

Số: **37** /2023/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **22** tháng **12** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai
(không bao gồm phí và lệ phí) áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của
Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức
và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
11 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung của
Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 43/2014/NĐ-
CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một
số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày
18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi
hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của
Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và
lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBND
ngày 05 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Bộ Lao động, Thương
binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ
cấp khu vực;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;*

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị, đối tượng nộp và mức miễn giảm, chế độ thu, nộp giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến công tác đo đạc địa chính và thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai tại Văn phòng Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (trừ trường hợp thực hiện dự án đã được Nhà nước đầu tư kinh phí).

Điều 2. Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai (không bao gồm phí và lệ phí) áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (bao gồm Đơn giá và phụ lục đơn giá chi tiết kèm theo Quyết định này)

Đơn giá được xây dựng theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng và đơn giá nhân công lao động phổ thông 205.000 đồng/công cho khu vực nông thôn; 230.000 đồng/công cho khu vực đô thị.

Trong trường hợp mức lương cơ sở của Nhà nước và đơn giá nhân công lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh có thay đổi thì các chi phí trong đơn giá được điều chỉnh theo chi phí nhân công lao động kỹ thuật và chi phí nhân công lao động phổ thông điều chỉnh; chi phí nhân công được tính điều chỉnh như sau:

1. Chi phí nhân công lao động kỹ thuật:

Chi phí nhân công lao động kỹ thuật điều chỉnh	=	Chi phí nhân công lao động kỹ thuật đã tính trong đơn giá	x H
--	---	---	-----

Trong đó: H = Mức lương cơ sở mới/1.800.000 đồng.

2. Chi phí nhân công lao động phổ thông:

- Đối với khu vực nông thôn:

$$\text{Chi phí nhân công lao động phổ thông điều chỉnh} = \text{Chi phí nhân công lao động phổ thông đã tính trong đơn giá} \times P$$

Trong đó: $P = \text{Tiền công lao động phổ thông mới} / 205.000 \text{ đồng.}$

- Đối với khu vực đô thị:

$$\text{Chi phí nhân công lao động phổ thông điều chỉnh} = \text{Chi phí nhân công lao động phổ thông đã tính trong đơn giá} \times Q$$

Trong đó: $Q = \text{Tiền công lao động phổ thông mới} / 230.000 \text{ đồng.}$

Điều 3. Đối tượng và mức miễn giảm

1. Đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động; Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên: Được miễn 100% đơn giá các sản phẩm dịch vụ về đăng ký cấp giấy chứng nhận lần đầu.

2. Đối với hộ nghèo, thương binh, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm bệnh tật từ 21% đến dưới 81%: Được giảm 50% đơn giá các sản phẩm dịch vụ về đăng ký cấp giấy chứng nhận lần đầu.

3. Đối với hộ gia đình, cá nhân là dân tộc thiểu số: Được giảm 30% các sản phẩm dịch vụ về đăng ký cấp giấy chứng nhận lần đầu.

4. Trường hợp sai sót thông tin trên giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan Đăng ký đất đai: Được miễn thu tiền đơn giá dịch vụ công.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Công khai đơn giá tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của Sở để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện;

2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh: Xác định cụ thể các nội dung, phần công việc do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện để tính thu giá dịch vụ công nhưng không vượt quá đơn giá được ban hành tại Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Công khai đơn giá tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

4. Khi có thay đổi về định mức kinh tế - kỹ thuật, giá vật tư, giá thiết bị, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, điều chỉnh đơn giá cho phù hợp quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM, KT_{Tuần}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng